

Số: /UBND

Tân Dân, ngày tháng 4 năm 2024

## BÁO CÁO

### Cung cấp thông tin tình hình dân tộc và công tác dân tộc giai đoạn từ 2019 đến tháng 4/2024

(Theo Công văn số 2112/BCĐ ngày 25/3/2024 của Ban chỉ đạo Đại hội)

## Phần thứ nhất TÌNH HÌNH DÂN TỘC VÀ VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ THÀNH PHỐ HẠ LONG

### 1. Đặc điểm tự nhiên, xã hội.

Tân Dân là một xã miền núi vùng cao nằm ở phía Tây Bắc của thành phố Hạ Long. Phía Bắc giáp xã Long Sơn, - huyện Sơn Động - tỉnh Bắc Giang, Phía Tây giáp phường Vàng Danh - Thành phố Uông Bí, Phía Đông giáp xã Đồng Sơn, Đông Lâm, Phía Nam giáp xã Quảng La, Bằng Cả - Thành phố Hạ Long. Tổng diện tích 7.579,61ha. Xã được chia thành 8 thôn, toàn xã có 655 hộ với 2.690 nhân khẩu

2. Đặc điểm về tình hình dân tộc thiểu số hiện nay trên địa bàn xã có tổng số 2.690 nhân khẩu Nam 1.416; Nữ 1.274 người; có 14 thành phần dân tộc sinh sống cụ thể Dao 2.323 người; Tày 34 người; Sán diu 6 người, Hoa 01 người; Mường 02 người; Nùng 10 người; Thái 07 người; Thổ 1 người; Ba Na 01 người; Gia Rai 04 người; Cơ Tu 01 người; Hoa 01 người; Sán Chay 01 người; Dân tộc khác 298 người; Cơ cấu kinh tế của xã phát triển đa dạng bao gồm: Sản xuất nông - lâm nghiệp kết hợp với các loại hình kinh doanh, dịch vụ, công nghiệp địa phương và lao động việc làm. Tình hình kinh tế - xã hội đã có nhiều chuyển biến tích cực; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định. Xã không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo. Qua đánh giá xã Tân Dân năm 2024 thu nhập đầu người/năm khoảng 76,5 triệu đồng/người/năm.

## Phần thứ hai

### TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ THÀNH TỰU, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 2019-2024

## I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

1. Đánh giá tình hình thực hiện chính sách dân tộc và phong trào thi đua yêu nước của đồng bào dân tộc qua các thời kỳ; đánh giá công tác vận động, tuyên truyền trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc trên địa bàn

- Đảng ủy, UBND xã đã chỉ đạo tổ chức triển khai quán triệt các nghị quyết cấp trên và tại hội nghị họp của xã, hội nghị giao ban giữa lãnh đạo Đảng

ủy với các bí thư chi bộ, trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Hợp thôn triển khai Nghị quyết số 06 -NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 82-KH/TU ngày 15/9/2021 của Thành ủy; chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình công tác giảm nghèo; Kế hoạch số 337/KH-UBND ngày 17/11/2021

2 Văn bản số 25/UBND ngày 18/01/2022 về việc thực hiện Kế hoạch số 364/KH-UBND ngày 24/12/2021 của UBND Thành phố và trồng các loại cây Lim, Giỏi, Lát theo Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 25/11/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 trên địa bàn Thành phố; Tờ trình số: 02 /TTr-UBND ngày 11/02/2022 của UBND xã; Tờ trình số: 10/TTr-UBND ngày 14/6/2022 của UBND xã; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 09/01/2023 về triển khai trồng rừng cây gỗ lớn, cây bản địa với các loại cây Lim, Giỏi, Lát trên địa bàn xã; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 14/3/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/7/2021 của BCH tỉnh ủy năm 2023 trên địa bàn xã; 4 của UBND Thành phố; Tổ chức tại 8/8 thôn để nhân dân nắm rõ về chín sách, điều kiện áp dụng và định mức hỗ trợ của Nghị quyết theo Hướng dẫn số 3516/HD-LN ngày 06/8/2021 của liên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 14/01/2022 của UBND xã về việc triển khai trồng các loại cây Lim, Giỏi, Lát theo Nghị Quyết 08-NQ/TU ngày 25/11/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh “Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022; Đề án thực hiện Chương trình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố Hạ Long đến năm 2025; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 31/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi trên địa bàn xã Tân Dân năm 2023; Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và trồng rừng gỗ, cây bản địa trên diện tích được giao; để từng bước đưa Nghị quyết vào trong sản xuất lâm nghiệp đặc biệt là công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và phát triển rừng trồng gỗ lớn, cây bản địa trên địa bàn xã. Qua đó UBND xã đã tổ chức tuyên truyền với 8 buổi tại cho 8/8 thôn và có 297 người/297 hộ dân tham dự. + Giao cho Chủ tịch Hội Nông dân xã chủ trì, phối hợp với công chức phụ trách lĩnh vực Văn hóa và thông tin và các ngành, đoàn thể phối hợp tổ chức tuyên truyền trên loa phát thanh, mạng Zalo, facebook, cổng thông tin điện t ..., để các tổ chức, cá nhân và nhân dân biết thực hiện. + Thường xuyên phối hợp với các Phòng, ban chuyên môn thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền giới thiệu giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trọng tâm là đào tạo nghề cho lao động trẻ để chuyển đổi cơ cấu lao động, cơ cấu nông thôn gắn với tạo việc làm, tăng thu nhập và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS và người công tác tại vùng đồng bào DTTS, miền núi đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã. **(Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hạ Long và các đoàn thể báo cáo)**

2. Sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành trong việc thực hiện công tác dân tộc (việc ban hành các chỉ thị, nghị quyết và tổ chức quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết...liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc) Hàng năm UBND xã luôn nhận được sự phối hợp của các Phòng ban, ngành, đoàn thể thành phố, cơ quan, đơn vị và đơn vị quân sự về triển khai quán triệt, hướng dẫn giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, để công dân biết thực hiện về pháp luật, cơ chế chính sách, từ đó đã góp vào phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. và các tổ chức chính trị - xã hội xã; Ủy ban mặt trận tổ quốc xã xây dựng Kế hoạch số 38/KH-MTTQ-BTT triển khai thực hiện nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của tỉnh ủy Quảng Ninh về phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. UBNDTQ và các đoàn thể tổ chức 09 hội nghị từ xã đến thôn về triển khai thực hiện phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021-2025; hàng năm xây dựng ban hành kế hoạch triển khai thực hiện của từng năm sát với tình hình thực tế củ địa phương

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC, PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG, CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

1. Kết quả thực hiện các chương trình, chính sách, dự án đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Hàng năm nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua 2 tổ chức Hội Nông dân và Hội LHPN xã đến nay số vốn vay giải quyết việc làm và cho vay theo các chương trình phát triển sản xuất, vốn vay nước sạch: trên 24 tỷ đồng: vay vốn giải quyết việc làm là 167 hộ với số dư nợ 10.914,8 tr. đồng; Vốn vay hộ sản xuất vùng khó khăn là 176 hộ với số dư nợ 6.798,4 tr. đồng; vốn vay nước sạch sinh vệ sinh môi trường 290 hộ với số dư nợ 4.949,7 tr.đồng; còn lại vay giải quyết theo các lĩnh vực khác theo quy định của ngân hàng

2. Kết quả phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng, công tác giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn từ 2019 đến tháng 4/2024 của đơn vị với các nội dung trọng tâm:

2.1. Về kết quả giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo là hộ dân tộc thiểu số; tỷ lệ hộ nghèo, hộ khó khăn là người dân tộc thiểu số được vay vốn phát triển sản xuất; biểu dương những dân tộc và nhóm dân tộc có tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh

Ủy ban nhân dân xã hàng năm làm tốt công tác triển khai thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; như năm 2021 có 04 hộ nghèo, 06 hộ cận nghèo UBND xã tập trung chỉ đạo các ngành, đoàn thể và cả tổ chức chính trị xã hội vào cuộc triển khai thực hiện đến tháng 10 năm 2021 xã Tân Dân không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã. Hàng năm nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua 2 tổ chức Hội Nông dân và Hội LHPN xã đến nay số vốn

vay giải quyết việc làm và cho vay theo các chương trình phát triển sản xuất, vốn vay nước sạch: trên 24 tỷ đồng; vay vốn giải quyết việc làm là 167 hộ với số dư nợ 10.914,8 tr. đồng; Vốn vay hộ sản xuất vùng khó khăn là 176 hộ với số dư nợ 6.798,4 tr. đồng; vốn vay nước sạch sinh vệ sinh môi trường 290 hộ với số dư nợ 4.949,7 tr.đồng; còn lại vay giải quyết theo các lĩnh vực khác theo quy định của ngân hàng. Ngoài ra năm 2023 huy động từ nguồn vay Hội Nông dân thành phố đã giải ngân hỗ trợ 04 hộ chăn nuôi gà với tổng số vốn 300 triệu đồng.

## 2.2. Về kết quả triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới

Theo kết quả rà soát theo bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021-2025 xã Tân Dân tính đến hết tháng 30/12/2023 đạt 12/19 Tiêu chí, 62/75 chỉ tiêu; còn thiếu 7 tiêu chí 14 và 13 chỉ tiêu (cụ thể: tiêu chí 05, tiêu chí 06; tiêu chí 13, tiêu chí 16, tiêu chí 17, tiêu chí 18, tiêu chí 19). Riêng trong năm 2023 xã Tân Dân đạt thêm 04 Tiêu chí (TC số 3, TC số 10 TC số 14, TC số 15 ) 8 chỉ tiêu; 2.1. Năm 2024 triển khai thực hiện đạt thêm: 3 tiêu chí và 5 chỉ tiêu: (1) Tiêu chí số 19, gồm: 19.2 Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình Camera an ninh và các mô hình ( phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả. (2) Tiêu chí số 6, gồm: 6.1 có lắp đặt các dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời ở điểm công cộng các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên. (3) Tiêu chí số 16 gồm: 16.1 Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận. (4) Thực hiện 3 chỉ tiêu trong Tiêu chí số 13 gồm: - 13.1 Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả và có hợp đồng liên kết chuỗi giá trị ổn định. - 13.4 Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã

2.2. Năm 2025 tiếp tục duy trì các chỉ tiêu đã đạt được và phấn đấu hoàn thành bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

## 2.3. Về sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp, phát triển sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và ứng dụng công nghệ vào sản xuất; xây dựng phát triển thương hiệu trong sản xuất nông nghiệp; tỷ lệ hộ người dân tộc thiểu số được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh. Ủy ban nhân dân xã quan tâm đến công tác triển khai đến các hộ dân và tổ chức cá nhân đăng ký triển khai thực hiện các mô hình sản xuất trên địa bàn xã như: Mô hình trồng nho, trồng trè hoa vàng, mai vàng, nuôi gà thương phẩm ... phát triển và sinh trưởng tốt, bước đầu cho thu nhập với giá trị kinh tế cao. - Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước ăn uống hợp vệ sinh đạt 100%; hiện nay trên địa bàn xã chưa được đầu tư nước máy, do đó trên địa bàn xã có khoảng 10% số hộ lắp đặt máy lọc nước gia đình.

## 2.4. Về kết quả đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng vùng dân tộc miền núi UBND xã đã tập trung rà soát xác định những hạng mục, công trình thực sự cấp bách, thiết yếu phục vụ phát triển sản xuất và cải thiện chất lượng cuộc sống của nhân dân qua đó giai đoạn cuối năm 2023 xã Tân Dân đã được đầu tư xây dựng 26 công trình, tổng mức đầu tư trên 33 tỷ đồng. Hạ tầng giao thông: thực hiện xây dựng 13 công trình, ngoài ra thành phố đầu tư trên 10 tỷ đồng xây dựng 2

ngâm tràn tại thôn Bằng Anh, xã Tân Dân và thôn 8 Đồng Mùng xã Tân Dân. Hạ tầng giáo dục: Cơ sở giáo dục được đầu tư sửa chữa, nâng cấp các phòng học, phòng làm việc, sơn lại toàn bộ trường Mầm non Trung tâm xã. 4.3. Hạ tầng y tế: Tiếp tục được quan tâm sửa chữa nhỏ để đảm bảo phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân. Hạ tầng văn hóa: đầu tư 6 công trình sửa chữa nhà văn hóa, xây mới cụm phụ trợ nhà văn hóa đảm bảo phục vụ hội họp, tổ chức các hoạt động của thôn. Hạ tầng viễn thông: được duy trì hoạt động có hiệu quả, phục vụ nhân dân nghe, nhìn, truy cập thông tin có hiệu quả. Hạ tầng điện: Trong 3 năm xã được đầu tư điện chiếu sáng đường thôn với 9km tại 6 thôn gồm: thôn Đất Đỏ, thôn Khe Đồng, thôn Hang Trăn, thôn Bằng Anh, thôn Đồng Mùng, thôn Khe Cát (trong đó có 1 công trình đường điện thực hiện năm 2023 đồng thời gắn biển chào mừng kỷ niệm 60 năm thành lập tỉnh Quảng Ninh. Hạ tầng thương mại. Hạ tầng cấp nước sinh hoạt: Hạ tầng nước sinh hoạt trên địa bàn được duy trì thực hiện có hiệu quả. Hạ tầng khác: trong 3 năm đầu tư thực hiện đầu tư 07 công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu sản xuất trên địa bàn xã. \* Các công trình triển khai đầu tư thực hiện từ 4.1 đến 4.9 đã đảm bảo phát huy có hiệu quả công trình.

2.5. Về Giáo dục và Đào tạo: Các chính sách ưu tiên phát triển giáo dục đào tạo vùng dân tộc miền núi; chất lượng giáo dục đào tạo; tỷ lệ trẻ em đến trường đúng độ tuổi; cơ sở vật chất tại các trường học

Hàng năm được quan tâm đầu tư mua sắm, sửa chữa kịp thời đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học; duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục đảm bảo xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS) mức độ 3. Cơ sở giáo dục đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình giáo dục mới. Duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, đảm bảo xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và 100% số xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

2.6. Về y tế: Trạm y tế được xây dựng kiên cố 05/05 cán bộ y tế là Dân tộc thiểu số. 100%. BHYT thực hiện đúng các quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải y tế trong phòng chống dịch bệnh. Xử lý rác thải y tế theo đúng quy định của bộ y tế. Có sổ theo dõi, bản giao rác thải y tế theo quy định. Hàng năm UBND xã chỉ đạo thực hiện các ngành đoàn thể, cán bộ chuyên môn tham mưu phối hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện BHYT cho người dân, hiện nay 100% người dân tộc thiểu số có BHYT, tỷ lệ trẻ duy dinh dưỡng cân nặng chiếm 5%.

2.7. Về văn hóa thông tin, thể thao:

Cấp ủy, chính quyền xã Tân Dân luôn quan tâm phát triển du lịch gắn với Sản phẩm du lịch. Hiện xã Tân Dân có tiềm năng để phát triển du lịch cộng đồng như: Hạ tầng giao thông đi lại thuận lợi liên thông từ Trung tâm thành phố Hạ Long đến xã Tân Dân và Tỉnh Bắc Giang đặc biệt là Khu du lịch Tây Yên T, Thị trấn Yên T, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; xã Tân Dân có điểm tâm linh tín ngưỡng Miếu Kênh Trạo thờ Chúa thượng ngàn phục vụ nhu cầu tín ngưỡng

của nhân dân trên địa bàn xã và khách thập phương, hằng năm có khoảng trên 700 lượt người đến Miếu thắp hương; Miếu Kênh Trạo được sự quản lý trực tiếp của Ban quản lý do UBND xã Tân Dân ban hành Quyết định; điếm thăm quan trải nghiệm Rừng Lim ông Triệu Tiến Lộc, vườn nho ông Triệu Văn Chính, vườn dứa liệu ông Triệu Đức Liên, Thác Mơ, Thác Khe khô, thác Khe Chiêu..., Bản sắc văn hóa của người Dao có được duy trì như; lễ cấp sắc, lễ cúng cầu ăn vào tháng 3 âm lịch hằng năm, Hội làng 1 năm 4 lần vào các ngày 03 tháng 3, ngày 06 tháng 6, ngày 02 tháng 8 âm lịch, cuối năm Mo lang bàn với các trưởng họ thống nhất ngày tổ chức; cúng gạo mới vào tháng 9 hằng năm; còn cúng tổ tiên, làm chay (tắm ra cho người đã khuất), cúng tết dài, học chữ nôm, thú quần, áo dân tộc Da

## 2.8. Về công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Hàng năm Ban công tác Dân số tham mưu cho UBND xã thực hiện tốt công tác tổ chức tuyên truyền tư vấn tại các thôn về công tác DS-KHHGD cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa s dụng BPTT; số người mang thai; số sinh, trẻ em sinh ra đều được làm thủ tục đề nghị hưởng các chế độ theo quy định. Trên địa bàn xã không có tình trạng sảm hại trẻ em, bạo lực gia đình, cưỡng ép hôn nhân.

Hàng năm Ban công tác dân số xã phối hợp công chức Tư pháp - Hộ tịch xã và các ngành, đoàn thể xã, cơ quan, đơn vị tổ chức 02 đợt từ xã đến thôn để tuyên truyền phổ biến, nâng cao giáo dục, pháp luật cho nhân dân trên địa bàn xã.

## 2.9. Các chính sách về xã hội: Công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em và các đối tượng bảo trợ xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống ma túy, HIV/AIDS; thực hiện Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình; công tác dạy nghề và đào tạo việc làm cho đồng bào DTTS, nhất là đối với đối tượng thanh niên

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 90%, trong đó, đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 63%; 100% học sinh DTTS được định hướng nghề nghiệp, phần đầu có ít nhất 30% học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở được phân luồng vào học nghề, vừa học văn hóa vừa học nghề - Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 91/90%, trong đó, đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 39,02/63%; - 100% học sinh DTTS được định hướng nghề nghiệp - 30% học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở được phân luồng vào học nghề, vừa học văn hóa vừa học nghề: học sinh trên đị bàn xã được tư vấn giới thiệu học nghề, vừa học vừa làm. Hiện chiếm đến 95% học xong THCS tiếp tục học THPT, vừa học vừa làm chiếm khoảng 5%.

## 2.10. Về thu chi ngân sách của thành phố, việc bố trí ngân sách, kinh phí đầu tư trên địa bàn vùng đồng bào DTTS và miền núi

## 3. Kết quả xây dựng hệ thống chính trị và quốc phòng - an ninh vùng dân tộc thiểu số và miền núi

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát huy vai trò của bí thư chi bộ, trưởng thôn, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các mô hình phong trào như “ mô hình Tổ nhân dân tự

quản và mô hình An ninh cơ sở”; Mô hình camera an ninh. Tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, làm tốt công tác quản lý cư trú, chủ động nắm tình hình, giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh trật tự, không để diễn biến phức tạp, nên tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã trong thời gian qua được giữ vững, ổn định. – Trong những năm qua công an xã đã tham mưu triển khai thực hiện xây dựng đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”, rà soát cập nhật đảm bảo 100% chỉ tiêu cấp trên giao; kích hoạt định danh điện tử cho công dân trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch phối hợp với quân sự và các ban, ngành, đoàn thể trực, tuần tra bảo vệ sẵn sàng chiến đấu trong các ngày kỷ niệm của Đất nước, của tỉnh, của thành phố. Tổ chức tuần tra quản lý bảo vệ tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn ổn định. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao 11 thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên.

### 3.1. Về xây dựng hệ thống chính trị:

Thường xuyên phối hợp với các Phòng, ban chuyên môn thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền giới thiệu giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trọng tâm là đào tạo nghề cho lao động trẻ để chuyển đổi cơ cấu lao động, cơ cấu nông thôn gắn với tạo việc làm, tăng thu nhập và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS và người công tác tại vùng đồng bào DTTS, miền núi đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã. Thường xuyên rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan số biên chế hành chính được giao là 21 hiện nay bố trí 17 biên chế trong đó đại học 16/17 =94,1% trung cấp 01 đồng chí. Hàng tháng, hàng quý, năm cơ quan tổ chức lấy phiếu đánh giá, xếp loại cán bộ công chức để từ đó chỉ ra những mặt mạnh, những mặt còn hạn chế, cần khắc phục.

## **Phần thứ ba**

### **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 2024 - 2029**

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

1. Hàng năm ban hành chương trình, kế hoạch cụ thể của từng nội dung lĩnh vực triển khai thực hiện, phân công lãnh đạo, cán bộ, công chức và thành phần liên quan phụ trách theo dõi triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo theo quy định. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá nhưng kết quả đạt được, đưa ra các giải pháp triển khai thực hiện nhưng hạn chế và những chỉ tiếp thời gian tiếp theo.

2. Hàng năm tập trung tăng cường công tác tuyên truyền các tổ chức, cá nhân thực hiện tham gia sản xuất phát triển kinh tế, vận động các nguồn lực thực hiện tốt công tác văn hóa xã hội, công tác an sinh xã hội. Về nâng cao thu nhập cho người dân khu vực nông thôn đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu nâng thu nhập bình quân của người dân: Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện giải quyết việc làm, nhất là lực lượng lao động chuyển đổi từ lao động nông thôn sang công nhân doanh nghiệp để đảm bảo nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống, phấn đấu đạt mức thu nhập bình quân của thành phố. 17 - Về nguồn lực. Tập trung thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã; tạo điều kiện cho người lao động có tay nghề, có kinh nghiệm sản xuất được làm việc tại nơi phát

huy được tài năng, kinh nghiệm của người lao động. - Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể khác: Tập trung chỉ đạo chuyên môn bám sát Nghị quyết số 78-NQ/TU ngày 02/1/2024 của Ban Thường vụ Thành uỷ về ưu tiên nguồn lực, khai thác tiềm năng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các xã đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 77-NQ/TU ngày 12/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, Nghị quyết số 148/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND Thành phố về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và lồng ghép các nghị quyết chuyên đề có liên quan về văn hóa, quốc phòng - an ninh, chuyển đổi số, khoa học công nghệ, chế biến chế tạo, lâm nghiệp, bảo vệ môi trường...) xây dựng cụ thể hóa các chỉ tiêu trên sát với thực tế của địa phương thành kế hoạch của UBND xã để triển khai thực hiện có hiệu quả.

3. Ban chỉ đạo, cán bộ chuyên môn phụ trách tham mưu tăng cường công tác rà soát các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao, xã Tân Dân phát đầu đến năm 2025 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Tập trung chỉ đạo các thôn triển khai thực hiện củng cố vững chắc các tiêu chí, chỉ tiêu về xây dựng thôn nông thôn mới. kịp thời kiện toan, phân công thành viên Ban chỉ đạo, cán bộ, công chức thực hiện với phương châm “rõ người, rõ việc, thực chất, hiệu quả”, trong đó tập trung vận động nhân dân tiếp tục phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với nâng cao chất lượng bảo vệ môi trường tự nhiên, gắn với xây dựng thôn đạt chuẩn, vườn đạt chuẩn, nhà đạt chuẩn kiểu mẫu. Thực hiện tốt việc thu gom, tập kết rác thải và vận chuyển x lý đúng quy định. Thường xuyên nạo vét, sửa chữa các công trình giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt tự chảy; quản lý, sử dụng phát huy hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất và đầu tư xây dựng công trình; chỉ đạo quản lý, vận hành tốt các công trình nước sinh hoạt trên địa bàn... Phân công cán bộ, công chức phụ trách từng tiêu chí, chỉ tiêu, để xây dựng nông thôn mới nâng cao theo kế hoạch đề ra.

4. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ tài nguyên và bảo vệ môi trường: Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền các quy định về công tác quản lý, sử lý các vi phạm về lấn chiếm đất rừng, chặt phá, khai thác lâm sản trái phép. Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, đất đai, hoạt động xây dựng và các quy hoạch chi tiết để thu hút đầu tư, đảm bảo tuân thủ các quy định về quản lý xây dựng. Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng đất phi nông nghiệp, đất lâm nghiệp, có phương án quản lý, sử dụng hợp lý, giám sát chặt chẽ việc trồng rừng thay thế khi chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Chủ động các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; rà soát các khu vực dân cư có nguy cơ sạt lở, ngập úng để kịp thời có biện pháp khắc phục. Tiếp tục đề nghị Thành phố xem xét sớm đầu tư xây dựng các hạng mục công trình quy hoạch điểm lẻ xen cư tại các thôn, đáp ứng nhu cầu đất ở cho người dân

5. Công tác Văn hóa – xã hội: Thường xuyên thực hiện tốt chính sách đảm bảo an sinh xã hội, đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân đạo từ thiện. Thực 18 hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Các thôn, ngành, đoàn thể bằng nhiều hình thức vận động giúp đỡ các hộ khó khăn, giữ vững không còn hộ nghèo, cận nghèo. Tiếp tục vận động các nguồn quỹ phúc lợi



xã hội để chăm lo đời sống, nhà ở, việc làm cho các hộ gia đình chính sách, người có công và các đối tượng xã hội. Tăng cường công tác giải quyết việc làm. Tạo điều kiện thuận lợi vay nguồn vốn giải quyết việc làm có điều kiện phát triển sản xuất tăng thu nhập.

6. Công tác dân tộc - tôn giáo: tăng cường tuyên truyền các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, đặc biệt các nội dung liên quan đến chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Phát huy vai trò đội ngũ người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc; thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và các cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân

7. Tiếp tục duy trì, phát huy tổ chức các hoạt động vệ sinh môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp; hỗ trợ làm mới, sửa chữa nâng cấp nhà ở, nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường; phát dọn cỏ, bụi; phân loại, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt; khơi thông cống, rãnh thoát nước và các tuyến kênh tưới, kênh tiêu.

8. Tiếp tục duy trì chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, trồng hoa, cây cảnh, trồng cây bóng mát; khảo sát trên địa bàn để tiếp tục triển khai vẽ tranh tường tại các điểm như: trường học, nhà văn hóa thôn, khu trung tâm xã, khu tập trung dân cư của các thôn; cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn mẫu, gia đình kiểu mẫu.

9. Tiếp tục triển khai các hộ dân tham gia thực hiện các phương án phát triển sản xuất, chăn nuôi gà thương phẩm gắn với kết nối tiêu thụ sản phẩm, trồng cây gỗ lớn, cây bản địa....để nâng cao thu nhập cho người.

10. Hỗ trợ, giúp các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn phát triển sản xuất....

11. Tiếp tục triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước liên quan đến quốc phòng và đảm bảo an ninh an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Xây dựng lực lượng an ninh tại cơ sở; Tiếp tục củng cố phát huy có hiệu quả Mô hình Tổ an ninh cơ sở; phát huy sức vai trò công an xã, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng, qua đó góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc. Đảm bảo giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2029**

- Đề nghị Thành phố quan tâm sớm đầu tư hệ thống cấp nước sạch tập trung. Hàng năm phân khai nguồn vốn đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã Tân Dân theo danh mục đăng ký thực hiện công trình giải đoạn

- Hàng năm tập trung tăng cường công tác tuyên truyền các tổ chức, cá nhân thực hiện tham gia sản xuất phát triển kinh tế, vận động các nguồn lực thực hiện tốt công tác văn hóa xã hội, công tác an sinh xã hội.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Hàng năm ban hành chương trình, kế hoạch cụ thể của từng nội dung lĩnh vực triển khai thực hiện, phân công lãnh đạo, cán bộ, công chức và thành phần liên quan phụ trách theo dõi triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo theo quy định. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá nhưng kết quả đạt được, đưa ra các giải pháp triển khai thực hiện nhưng hạn chế và những chỉ tiếp thời gian tiếp theo.

Thực hiện các cơ chế, chính sách: Hàng năm tập trung tăng cường công tác tuyên truyền các tổ chức, cá nhân thực hiện tham gia sản xuất phát triển kinh tế, vận động các nguồn lực thực hiện tốt công tác văn hóa xã hội, công tác an sinh xã hội. Về nâng cao thu nhập cho người dân khu vực nông thôn đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu nâng thu nhập bình quân của người dân: Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện giải quyết việc làm, nhất là lực lượng lao động chuyên đổi từ lao động nông thôn sang công nhân doanh nghiệp để đảm bảo nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống, phấn đấu đạt mức thu nhập bình quân của thành phố.

Về nguồn lực. Tập trung thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã; tạo điều kiện cho người lao động có tay nghề, có kinh nghiệm sản xuất được làm việc tại nơi phát huy được tài năng, kinh nghiệm của người lao động.

Trên đây là báo cáo Cung cấp thông tin tình hình dân tộc và công tác dân tộc giai đoạn từ 2019 đến tháng 4/2024 của ủy ban nhân dân xã Tân Dân.

**Nơi nhận:**

- UBND TP Hạ Long (B/c);
- Phòng Dân tộc thành phố (B/c);
- Lưu VT./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Giáp Mạnh Vững**